

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh
Đặng Văn Đ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Đức Hiền;
- Ông Đoàn Minh Hải.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXX - ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1978;

HKTT: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ: Thôn B, xã U, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh Đ có mặt, chị H có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2024, bản tự khai đề ngày 01 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Đ tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 10 năm 2001 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do Anh Đ chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng Anh Đ không thay đổi. Đỉnh điểm là vào ngày 24/08/2024, Anh Đ đến nhà bố để chị đánh đập chị, đập phá nồi cơm điện; sau đó lấy dầu ăn, tẩm vào chăn màn và đổ dầu vào cốp xe máy của chị đốt nhưng do dầu ăn không cháy nên xe máy của chị không bị làm sao, chỉ có màn là cháy. Anh Đ còn cầm dao kề vào cổ chị, quyết mũi dao vào trán chị khiến chị bị chảy máu. Gia đình chị đã phải báo chính quyền địa phương can thiệp. Nay chị xác định không còn tình cảm với Anh Đ nữa, để đảm bảo an toàn về tính mạng cho chị và gia đình chị. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Đ. Sự việc Anh Đ có hành vi vi phạm trên đối với sức khỏe, tài sản của chị và gia đình chị, chị đã đề nghị chính quyền địa phương can thiệp nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị và Anh Đ có 02 con chung là: Đặng Tuấn A, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2002 và Đặng Hải Đ, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2011. Hiện nay con Tuấn Anh đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên chị không yêu cầu giải quyết. Còn con Hải Đăng hiện đang sống cùng với Anh Đ và bố mẹ đẻ Anh Đ ở thôn H, xã T. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Hải Đăng và không yêu cầu Anh Đ phải góp cấp dưỡng tiền nuôi con Đăng cho chị. Hiện chị đang làm công nhân may ở xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, thu nhập của chị khoảng 07 triệu đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản: Tài sản chung của chị và Anh Đ không có, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung của vợ chồng anh chị không có nên chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai đề ngày 08 tháng 11 năm 2024, bị đơn anh Đặng Văn Đ trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn cũng giống như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh và chị H chung sống tại Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 20 năm; đến thời gian gần đây anh chị mới mâu thuẫn căng thẳng như chị H trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm, tính tình không còn hòa hợp nên thường xuyên căng thẳng với nhau. Sau đó vào khoảng năm 2021, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị H ở Thôn B, xã U, huyện V sống, từ đó anh chị sống ly thân. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh thì anh đồng ý ly hôn với chị H vì tình cảm vợ chồng anh chị không còn.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung là: Đặng Tuấn A, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2002 và Đặng Hải Đ, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2011. Hiện nay con Tuấn A đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành. Còn con Hải Đ thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu (cháu muốn ở với mẹ).

Về quan hệ tài sản: Tài sản chung của anh và chị H không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung của vợ chồng anh chị không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Biên bản xác minh ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V thể hiện: Chị H và Anh Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 10 tháng 10 năm 2001. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng với bố mẹ đẻ Anh Đ tại thôn H, xã T. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được cụ thể. Qua tìm hiểu tại gia đình Anh Đ và cơ sở thôn Trung Hòa thì nguyên nhân là do Anh Đ không có thu nhập, lại mắc bệnh tiểu đường nên kinh tế của vợ chồng anh chị gặp nhiều khó khăn; từ đó anh chị phát sinh mâu thuẫn. Từ đầu năm 2023, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị H ở thôn Bộ La, xã Vũ Vinh và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn Anh Đ, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đặng Tuấn A, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2002 và Đặng Hải Đ, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2011. Hiện nay con Tuấn A đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành, tự lập về kinh tế; còn con Hải Đ hiện đang

sống cùng với Anh Đ và gia đình Anh Đ tại địa phương. Ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của cháu Đ và anh chị để giải quyết.

Về tài sản của anh chị địa phương không nắm được. Anh chị không có nợ chung đối với tổ chức xã hội nào tại địa phương.

4. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 11 năm 2024, bà Đỗ Thị Yên (là mẹ đẻ của Chị Trần Thị H trình bày:

Chị H và Anh Đ kết hôn năm 2001 tại xã T. Quá trình chung sống từ trước đến nay Anh Đ là người không có công ăn việc làm nên thường giao du chơi cờ bạc, lô đề dẫn đến nợ nần. Cuộc sống hàng ngày chủ yếu do chị H đi làm công nhân để trang trải sinh hoạt gia đình và nuôi hai con, Anh Đ không đóng góp và không có nghĩa vụ gì về kinh tế gia đình. Do Anh Đ không chịu sửa chữa mà còn đánh chửi ngày một nhiều nên chị H đã bỏ về nhà tôi ở được một năm rưỡi, sau đó ban ngày chị H đi làm ở công ty, tối chị về nhà tôi nghỉ thì Anh Đ cũng về và ở cùng tại nhà tôi (lúc đó vợ chồng tôi vào trong Nam làm rẫy). Đến ngày 10/6/2024 âm lịch thì vợ chồng tôi về và chị H cũng vẫn ở cùng với vợ chồng tôi. Anh Đ thì ngày đi về nhà anh ở Việt Thuận, tối thì có hôm vào nhà tôi nghỉ, có hôm không. Ngày 24/8/2024 Anh Đ không rõ vì lý do gì mà 20 giờ tối đến nhà tôi đập phá đồ điện, nồi cơm điện và các đồ dùng của nhà tôi, cài cửa, tắt điện, cầm dao đánh chị H, quán tóc, cầm dao kề cổ đòi giết chị Hoa, Anh Đ bảo với chị H và chồng tôi là “Tao giết mày”, “con giết cái Hrồi con đi tù”. Lúc đó tôi đã cạy cửa chạy vào kêu ầm lên “anh ở đâu mà anh vào giết con tôi”, còn chị H đang ngồi lạy Anh Đ “xin anh cho em sống để còn nuôi 02 con” nhưng Anh Đ vẫn hùng hổ cầm dao, chị H cửa mở ra được nên vùng chạy ra ngoài, chị H thì hô “mẹ ơi anh ấy cầm dao đấy” nên tôi cũng chạy ra. Sau đó chị H sợ quá nên có người thân chở chị H đi trốn ở chỗ khác để ngủ, không dám về nhà. Tôi chạy ra nhưng vẫn lo chồng tôi ở nhà Anh Đ sẽ hành hung nên quay về thì thấy Anh Đ cầm dao nấp sau cánh cửa đợi chị H về sẽ giết, nhưng thấy tôi về nên Anh Đ đã bỏ dao và đi ra lấy dầu ăn đổ hết vào xe của chị Hoa, tấm chăn màn đốt nhưng dầu ăn không cháy nên chỉ cháy chỗ không thấm dầu, cầm xe đạp của tôi vứt ra đầu đường.

Hôm sau công an xã U đến làm việc do gia đình tôi đã trình báo. Sự việc này xảy ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn về tính mạng, tài sản, sức khỏe của gia đình tôi. Tuy nhiên, do Anh Đ là chồng con gái tôi và là bố của hai cháu tôi nên tôi

không đề nghị Tòa án xem xét xử lý. Tôi chỉ đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H càng sớm càng tốt để đảm bảo an toàn cho gia đình tôi.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị H trình bày. Con lớn đã trưởng thành, con nhỏ đề nghị Tòa án giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng tôi cam đoan sẽ tạo điều kiện cho mẹ con chị H chỗ ở ổn định tại gia đình tôi và hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc con cái. Chị H đang làm công nhân may tại xã Vũ Hội, có thu nhập ổn định từ lương là 07 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung không có. Theo tôi nắm bắt Anh Đ nếu có nợ nần nhưng là khoản nợ do chơi cờ bạc nên Anh Đ phải có trách nhiệm trả nợ, không liên quan đến chị Hoa.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Văn Đ ; Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Hải Đ , sinh ngày 01 tháng 8 năm 2011. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu Anh Đ phải góp cấp dưỡng nuôi con Đặng. Đối với con Đặng Tuấn A , sinh ngày 09 tháng 4 năm 2002 đã đủ 18 tuổi, anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản: Do chị Hoa, Anh Đ đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Đặng Văn Đ có đăng ký thường trú tại Thôn H, xã T, huyện V , tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Chị Trần Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Đặng Văn Đ có mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Thuận vào ngày 10 tháng 10 năm 2001 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp; bất đồng về quan điểm sống và kinh tế gia đình nên anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống ly thân, mỗi người một nơi. Bản thân Anh Đ cũng trình bày anh chị đã sống ly thân với nhau, hôn nhân không thể hàn gắn và anh chị đều không còn tình cảm vợ chồng. Anh hoàn toàn đồng ý để chị H ly hôn anh. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị H và Anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Văn Đ .

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn Đ có 02 con chung là Đặng Tuấn A , sinh ngày 09 tháng 4 năm 2002 và Đặng Hải Đ , sinh ngày 01 tháng 8 năm 2011. Đối với con Đặng Tuấn A , sinh ngày 09 tháng 4 năm 2002 do con Đặng Tuấn A đã đủ 18 tuổi, anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Hiện nay tuy con Hải Đăng đang ở với Anh Đ và bố mẹ đẻ Anh Đ ở thôn H, xã T; nhưng chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con Đăng. Cháu Đăng cũng trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Anh Đ cũng đồng ý để chị H trực tiếp được nuôi dưỡng con Đăng. Về điều kiện nuôi con: Chị H hiện đang làm công nhân may có thu nhập ổn định. Về nơi ở, chị H đang sinh sống ổn định tại nhà của bố mẹ đẻ chị H ở Thôn B, xã U, huyện V , tỉnh Thái Bình. Bố mẹ

để chị H tạo điều kiện chỗ ăn, chỗ ở ổn định cho chị H và cháu Đăng sinh sống. Ngoài ra, mẹ đẻ chị H (bà Y) còn cam đoan sẽ hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc, trông nom cháu Đăng. Vì vậy, cần giao con Đăng Hải Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu Anh Đ phải góp cấp dưỡng nuôi con Đăng cho chị.

[2.3] Về tài sản: Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn Đ không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Văn Đ .

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Hải Đ , sinh ngày 01 tháng 8 năm 2011. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu Anh Đ phải góp cấp dưỡng nuôi con Đăng. Đối với con Đặng Tuấn A , sinh ngày 09 tháng 4 năm 2002 do con Đặng Tuấn A đã đủ 18 tuổi, anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh Đặng Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Đặng Văn Đ và chị Trần Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001751 ngày 14 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí. Hoàn trả cho chị H 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2024). Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện V ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

